

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2011/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu nhập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu
về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là dữ liệu về tài nguyên và môi trường); trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ và Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong việc thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Dữ liệu và cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ:

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ bao gồm những dữ liệu được quy định tại Điều 3, Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ, Điều 1, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và những dữ liệu sau:

a) Hồ sơ địa chính được lập trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Hồ sơ cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

c) Hồ sơ, giấy phép quản lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường.

2. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được chuyển sang dạng số và lưu trữ theo quy định. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch thực hiện số hóa những dữ liệu chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng.

3. Cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ là tập hợp dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh được quy định tại Khoản 1, Điều 2 và Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã ban hành và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 4. Cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thu nhập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là cấp tỉnh).

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Công nghệ Thông tin thu thập, quản lý, cập nhật và sử dụng có hiệu quả dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh theo quy định.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện và cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường do UBND cấp huyện để UBND cấp huyện cung cấp dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THU THẬP, QUẢN LÝ, CẬP NHẬT DỮ LIỆU VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Lập, phê duyệt kế hoạch thu thập dữ liệu:

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành, thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xác định dữ liệu cần thu thập, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp đề xuất của các Sở, ban, ngành của tỉnh, của UBND các huyện, thành, thị và của mình, lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh, xong trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

Điều 6. Thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trường hợp pháp luật quy định việc thu thập dữ liệu phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải làm thủ tục xin phép theo quy định và chỉ được tiến hành thu thập dữ liệu sau khi được ủy ban nhân dân cho phép.

3. Hình thức thu nhập dữ liệu: Yêu cầu cung cấp dữ liệu và tiếp nhận từ các tổ chức, cá nhân hoặc các hình thức khác theo kế hoạch được lập hàng năm.

Điều 7. Giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường:

1. Dữ liệu tài nguyên và môi trường khi giao nộp phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để xây dựng, thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy chế này là phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu. Dữ liệu giao nộp phải là các bản chính, bản gốc.

3. Trong thời hạn 1 năm kể từ khi dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện giao nộp cho cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; Đồng thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lập danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường giao nộp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 8. Kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu:

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, xử lý, đánh giá khả năng khai thác, sử dụng. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu phải tuân theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu khi thu thập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu.

3. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường được biên tập, chỉnh sửa, tổng hợp, sắp xếp, phân loại và phải được xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu để đưa vào lưu trữ, bảo quản.

Điều 9. Cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được cập nhật thường xuyên theo định kỳ 6 tháng, một năm. Trước khi cập nhật, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được kiểm tra, đánh giá, xử lý theo quy định.

2. Cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo phân cấp quản lý và theo quy định hiện hành.

Điều 10. Lưu trữ, bảo quản dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được lưu trữ, bảo quản tại các cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo phân cấp quản lý.

2. Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được lưu trữ, bảo quản theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Mục 2**CUNG CẤP, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU
VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****Điều 11. Công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường:**

1. UBND tỉnh công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường ở địa phương theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc công bố phải tuân theo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Danh sách dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh được công bố trên trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng giao tiếp thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và niêm yết tại Trung tâm Công nghệ Thông tin.

4. Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp huyện được niêm yết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

5. Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp xã được niêm yết tại UBND cấp xã.

Điều 12. Thẩm quyền về cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Trách nhiệm cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường: các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp danh mục và dữ liệu về tài nguyên và môi trường có liên quan đến quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các dữ liệu khi cung cấp dữ liệu về tài nguyên môi trường.

2. Trung tâm Công nghệ Thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, số hóa dữ liệu thu nhập được để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh; đồng thời có trách nhiệm cung cấp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo phân cấp quản lý.

Điều 13. Hình thức khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Khai thác và sử dụng dữ liệu qua mạng Internet qua trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và Cổng giao tiếp thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

2. Khai thác và sử dụng dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu tại cơ quan quản lý dữ liệu.

3. Khai thác và sử dụng dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa cơ quan quản lý dữ liệu và bên khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trình tự, thủ tục cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Đối với việc cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên mạng Internet trên trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh được công bố trên trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, cổng giao tiếp thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy định của Luật giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định của trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, của cổng giao tiếp thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

2. Đối với việc cung cấp bằng phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu:

a) Tổ chức có nhu cầu cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường phải có phiếu yêu cầu (theo mẫu kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) hoặc văn bản yêu cầu của tổ chức đó và ghi rõ nội dung, mục đích của việc khai thác thông tin.

Cá nhân có nhu cầu cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình phải có phiếu yêu cầu (theo mẫu kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), bản gốc giấy tờ tùy thân hợp lệ để đối chiếu và trên phiếu yêu cầu ghi rõ các thông tin cần cung cấp.

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu cho các cơ quan quản lý dữ liệu theo quy định tại Điều 4 quy chế này.

c) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của tổ chức, cá nhân, trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, cơ quan quản lý dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu theo nội dung yêu cầu.

3. Việc khai thác sử dụng dữ liệu bằng hình thức hợp đồng được thực hiện như Khoản 2, Điều này và thay phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu bằng hợp đồng (theo mẫu kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và theo các quy định khác của pháp luật.

4. Không cung cấp dữ liệu đối với những trường hợp quy định tại Điều 25, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 14 của quy chế này và nội dung quy định tại Điều 13, Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ.

Mục 3

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Kiểm tra:

Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm có trách nhiệm tiến hành kiểm tra định kỳ công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tại các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh báo cáo về UBND tỉnh.

Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý hoặc có dấu hiệu vi phạm Quy chế này, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất về công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tại đơn vị, địa phương đó.

Điều 17. Xử lý vi phạm:

Tổ chức, cá nhân có hành vi chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hỏng, dữ liệu về tài nguyên và môi trường, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường đúng với quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp trong thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường; tiến hành theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập, trình UBND tỉnh kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh và tổ chức công bố trên trang tin điện tử của Sở, Cổng giao tiếp thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

4. Tham mưu cho UBND tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

5. Giao cho Trung tâm Công nghệ Thông tin tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh; cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thu phí khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh theo quy định.

Điều 20: Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

3. Các tổ chức, cá nhân có dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh nhằm thống nhất trong quản lý khai thác và công bố dữ liệu tài nguyên môi trường.

Điều 21. Kinh phí thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, xử lý dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

1. Kinh phí thu thập, quản lý, cập nhật, xử lý dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo và các nguồn khác theo quy định của pháp luật, được giao hàng năm trong kinh phí chi cho sự nghiệp tài nguyên và môi trường. Nhiệm vụ thuộc cấp nào do Ngân sách cấp đó đảm bảo thực hiện.

2. Kinh phí khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí chi cho công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, xử lý dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 22. Xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường đã điều tra thu thập trước ngày quy chế này có hiệu lực thi hành:

Đối với các dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do các tổ chức, cá nhân đang quản lý và lưu trữ, được xây dựng, điều tra, thu thập bằng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trước ngày quy chế này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

1. Trường hợp dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 03 tháng, kể từ ký quy chế này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp dữ liệu chưa được nghiệm thu, đánh giá hoặc đang triển khai thực hiện, Thủ trưởng các tổ chức đã được Nhà nước cấp kinh phí để điều tra, thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định, nghiệm thu, đánh giá các dữ liệu và đưa vào sử dụng theo quy chế này. Thời hạn nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 03 tháng kể từ ngày kết thúc dự án, nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)